

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Số: 126/2020/HSST

Ngày: 22-12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông L Cường Thịnh
2. Ông Nguyễn Việt Thành

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/HSST-QĐ ngày 01/12/2020 đối với các bị cáo:

1. ĐÀO DUY B, sinh năm 1988 tại Bình Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đào Công S và mẹ Nguyễn Thị Th; vợ Vũ Thị L (đã ly hôn) và có 02 người con sinh năm 2006 và 2011; tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 23/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng); nhân thân: Có 01 tiền sự như trên, chấp hành xong ngày 02/9/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2020 cho đến nay.

2. LÊ VĂN H, sinh năm 1987 tại Bình Dương; Tên gọi khác: Mèo; Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị T; vợ Đặng Thị Minh T và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: 01 (Ngày 04/7/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự P thẩm số 60/2018/HS-PT ngày 04/7/2018; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/3/2004 bị UBND xã

Minh Thạnh xử phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 17/9/2007 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng tại quyết định số 4128/QĐ-UB, đã chấp hành xong ngày 19/9/2009; Ngày 20//12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 08 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST, đã xóa án tích; Ngày 04/7/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Đánh bạc” tại bản án hình sự P thẩm số 60/2018/HS-PT, chấp hành xong ngày 21/11/2019 . Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay.

3. TRƯƠNG VĂN P, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn S và bà Mai Thị Q; vợ Hoàng Thị Hà có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; HKTT: phường V, thị xã L, tỉnh H; Địa chỉ tạm trú: Tổ 6, ấp 5, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trịnh Sơn L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Vũ Công T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/9/2020, Đào Duy B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 51T1-4276 mang theo dao, cưa tay và xẻng đi từ xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đến vườn cây cảnh của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957, tại tổ 6, ấp 5, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để đào trộm cây cảnh. Khi đến nơi, thấy không có người trông coi nên B giấu xe mô tô phía sau căn nhà hoang tại vườn rồi dùng cưa tia nhánh và dùng xẻng đào 01 Cây mai tứ quý có chiều cao 50cm, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 35cm và 01 cây mai tứ quý có chiều cao 1,2 mét, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 15cm. Sau khi đào xong, B bứng gốc hai cây mai lên và làm sạch đất dính vào rễ cây cho dễ vận chuyển mang đi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, B chuẩn bị đưa cây lên xe chở đi thì bị ông H và người dân phát hiện bắt giữ (BL 01-02; 170-171; 174-175; 206-209).

Ngoài lần phạm tội này, B cùng đồng phạm thực hiện 02 vụ trộm cắp cây cảnh của ông Nguyễn Văn H như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, B rủ Trương Văn P đến nhà của Lê Văn H tại ấp Cần Đôn, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chơi.

Tại đây, H rủ B và P đi đào trộm cây mai về bán lấy tiền tiêu xài thì B và P đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển số 61H1-297.81 và đem theo cưa tay và cây xẻng, còn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 61H1-478.42 chở B cùng nhau đi từ xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đến xã Minh Long, huyện Chơn Thành tìm cây mai để đào trộm. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua vườn cây cảnh của ông Nguyễn Văn H thấy có nhiều cây mai và không có người trông coi nên H và P đẩy xe mô tô ra phía sau căn nhà hoang tại vườn cất giấu rồi B, Hoà và P thay nhau dùng xẻng đào 01 Cây mai tứ quý có chiều cao 3,3 mét, đường kính tán cây 02 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 69cm; 01 cây mai tứ quý có chiều cao 03 mét, đường kính tán cây 1,5 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 62cm và 01 cây mai tứ quý có chiều cao 3,3 mét, bề rộng tán cây 02 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 45cm cây mai rồi dùng cưa để tỉa cành, nhánh cho gọn. Đào xong được ba gốc cây mai lên, H điều khiển xe mô tô đi về xã Minh Thạnh thuê xe máy cày của anh Vũ Công T, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để chở mai. H dẫn T đến vườn và cùng cả nhóm đưa ba gốc cây mai lên xe máy cày cho Thành chở đi. H dẫn T chạy đến nhà bạn là Trịnh Sơn L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi gặp L thì H nói dối với L là ba gốc cây mai do H mới mua về, xin gửi nhờ tại nhà L thì L đồng ý. Sau khi gửi ba gốc cây mai xong thì H thanh toán cho Thành tiền thuê xe là 100.000 đồng và cùng cả nhóm ra về.

* Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 05/9/2020, B điều khiển xe Honda City, biển số 51T1-4276 đến nhà H chơi. H rủ B đi đào trộm cây cảnh tại vườn của ông H để bán thì B đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 61H1-297.81 chở B mang theo cưa tay đến vườn cây cảnh của anh H để trộm cây cảnh. Khi đến nơi thì B và H thấy 01 cây cảnh thị có chiều cao 1,87 m, đường kính tán cây 1,5 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 115cm và 01 cây mai vàng có chiều cao 1,9 mét, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 04cm đều được trồng trong chậu kiếng. Nên cả hai dùng tay lắc gốc qua lại, cho gốc cây lung lay, rồi cùng nhau nhổ cây cảnh thị và cây mai vàng ra khỏi chậu. Thấy tại vườn của anh H có cái moóc lồi (khung sắt hàn tự chế và được lắp 02 bánh xe) nên H và B dùng dây kẽm buộc moóc lồi vào cản kim loại ngay yên xe biển số 61H1-297.81 rồi cả hai đưa gốc cảnh thị và gốc mai lên moóc lồi, rồi H điều khiển xe biển số 61H1-297.81 chở B ngồi sau kéo moóc lồi về nhà H tại xã ấp Cần Đôn, xã Minh Thạnh cất giấu cây cảnh thị và cây mai.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận:

01 cây mai tứ quý, cao 3,3 mét, đường kính tán cây 02 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 69cm trị giá 6.500.000đ(*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 cây mai tứ quý, cao 03 mét, đường kính tán cây 1,5 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 62cm trị giá 6.000.000đ(*sáu triệu đồng*) và 01 cây mai tứ quý, cao 3,3 mét, bề rộng tán cây 02 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 45cm trị giá 4.000.000đ(*bốn triệu đồng*). Tổng trị giá 16.500.000 đồng.

01 cây mai vàng, cao 1,9 mét, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 04cm trị giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng); 01 cây cẩm thị, cao 1,87 m, đường kính tán cây 1,5 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 115cm trị giá 5.000.000đ(năm triệu đồng) và 01 moóc lõi bằng kim loại, màu xám, dài 1,6 mét, rộng 01 mét, đường kính bánh xe 60cm trị giá 600.000đ(sáu trăm nghìn đồng). Tổng trị giá 5.700.000 đồng.

01 cây mai tứ quý, cao 50cm, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 35cm trị giá 2.000.000đ(hai triệu đồng) và 01 cây mai tứ quý, cao 1,2 mét, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 15cm trị giá 500.000đ(năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá 2.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ 01 cây mai tứ quý, cao 3,3 mét, đường kính tán cây 02 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 69cm; 01 cây mai tứ quý, cao 03 mét, đường kính tán cây 1,5 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 62cm; 01 cây mai tứ quý, cao 3,3 mét, bề rộng tán cây 02 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 45cm; 01 cây mai vàng, cao 1,9 mét, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 04cm; 01 cây cẩm thị, cao 1,87 m, đường kính tán cây 1,5 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 115cm; 01 cây mai tứ quý, cao 50cm, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 35cm; 01 cây mai tứ quý, cao 1,2 mét, đường kính tán cây 01 mét, chu vi thân cây nơi lớn nhất 15cm và 01 moóc lõi bằng kim loại, màu xám, dài 1,6 mét, rộng 01 mét, đường kính bánh xe 60cm là tài sản do các bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H

Thu giữ 01 cửa tay và 01 xẻng xúc đất là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội

Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 51T1-4276 do Đào Duy B sử dụng làm phương tiện để đi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô này B mượn của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959, nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ B) để sử dụng. Xe có giấy tờ hợp pháp, bà Thời không biết việc B sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho bà T

Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61H1-478.42 do Trương Văn P sử dụng làm phương tiện để đi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô này P mượn chị Trương Thị M, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (em gái P) để sử dụng. Xe có giấy tờ hợp pháp, chị Mận không biết việc P sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chị Mận

Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 61H1-297.81 do Lê Văn H sử dụng làm phương tiện để đi phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo Lê Văn H và vợ là Đặng Thị Minh T. Xe có giấy tờ hợp pháp, chị T không biết việc H sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chị T.

Bản cáo trạng số 129/Ctr-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đào Duy B, Lê Văn H, Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo B đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo B, H phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội hai lần trở lên”. Bị cáo H có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ Tái phạm”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đào Duy B, Lê Văn H, Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Duy B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h,g khoản 1 Điều 52, Điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn P mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại ấp 5, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Đào Văn B, Lê Văn H, Trương Văn P đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 03 cây mai tứ quý trị giá 16.500.000 đồng. Ngày 05 tháng 9 năm 2020, Đào Duy B và Lê Văn H còn tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 cây mai vàng trị giá 100.000 đồng, 01 cây cẩm thị trị giá 5.000.000 đồng, 01 móc lồi bằng kim loại trị giá 600.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.700.000 đồng. Đến ngày 06/9/2020 Đào Duy B tiếp tục thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn H 02 cây mai tứ quý có tổng giá trị 2.500.000 đồng. Do đó, hành vi của Đào Duy B, Lê Văn H, Trương Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” Do đó, Cáo trạng số 129/Ctr-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đào Duy B: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Văn H: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo H có 01 tiền án tại bản án hình sự số 60/HSPT ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H còn phải chịu tình tiết tăng nặng “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đào Duy B, Lê Văn H và Trương Văn P: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm; trong đó bị cáo H là người chủ động rủ bị cáo B và P thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo B 03 lần thực hiện hành

vì phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo B mức án nghiêm khắc hơn bị cáo H và P và xử phạt bị cáo H mức án nghiêm khắc hơn bị cáo P.

Xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 cây cưa tay và 01 xẻng xúc đất các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với Vũ Công T: T được bị cáo H thuê dùng xe máy cày chở 03 gốc mai tứ quý từ xã Minh Long về xã Minh Thạnh nhưng T không biết cây mai là do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý đối với Thành

Đối với Trịnh Sơn L: Bị cáo H xin gửi nhờ 03 gốc mai tại nhà L nhưng L không biết mai do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý đối với L.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Duy B, Lê Văn H, Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đào Duy B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2020.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2020

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17,38,50,58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2020

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cưa tay và 01 xẻng xúc đất

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Sơn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan